

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-PT

Ngày: 30/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: - Bà Hoàng Thị Hải Hương.

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/TLPT-HS ngày 15/4/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Nguyễn Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Y, tỉnh B.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không;

- Sinh ngày 14/12/2004;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Chùa Nguộn, thị trấn Nhã N, huyện Tân Y, tỉnh B.

- Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do;

- Họ và tên bố: Nguyễn Văn A, sinh năm 1977;

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982;

- Vợ con: Chưa có;

- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Chưa có;

- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Bà Nguyễn Thị Hòa- trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn L:

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1977.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Đều trú tại: Tổ dân phố chùa Nguồn, thị trấn Nhã N, huyện Tân Y, tỉnh B.
(có mặt).

**Người tham gia tố tụng khác: Vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn N; người bị hại cháu Nguyễn Tuấn Ph, cháu Nguyễn Triệu Minh Tr; người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Đỗ Thị H, chị Triệu Thị H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Ph, cháu Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Kh, cháu Nguyễn Văn Tr; đại diện đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; người làm chứng là anh Nguyễn Văn Y nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/8/2020, Nguyễn Văn L, sinh ngày 24/11/2004 cùng anh ruột là Nguyễn Văn N, sinh ngày 20/6/2003, đều trú tại tổ dân phố Chùa Nguồn, thị trấn Nhã N, huyện Tân Y, tỉnh B đi bộ từ nhà ra khu lưu niệm 6 điều Bác Hồ dạy Công An nhân dân cùng địa chỉ trên để chơi thì gặp Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 26/5/2007, trú tại thôn Minh Sinh, xã Quang T, huyện Tân Y, tỉnh B đi xe đạp từ hướng khu vực sân bóng nhân tạo ở gần đó thì L và N rủ Tr về nhà mình chơi thì Tr đồng ý, sau đó cả 3 đi tắt qua khu lưu niệm để về nhà L. Khi đi đến khu vực tượng đài của khu lưu niệm thì Tr nói với L và N “Tôi ở đây có nhiều trẻ con chơi hay đeo dây chuyền ra đây giặt xong chạy đi bán” thì L trả lời “Thôi không đi đâu sợ như lần trước” thì Tr nói “Thôi cứ đi đi không ai biết đâu”. L biết rõ Tr rủ đi cướp giật dây chuyền bạc của đám trẻ nhỏ chơi ở khu lưu niệm bác hồ, nên L đồng ý và nói “ừ được”. Khi Tr và L bàn bạc nhau đi cướp giật dây chuyền, N có mặt ở đó và biết nhưng N không tham gia và không nói gì. L, N và Tr đi đến khu vực đền Cô Bé thì gặp các cụ đang nhổ cỏ thì N, L và Tr nhổ cỏ cùng các cụ. L được một cụ nhờ về gọi hộ bà Bình gần nhà L ra Đền Cô Bé, L mượn xe đạp của Tr đi gọi bà Bình khoảng 05 phút sau thì quay lại đón Tr rồi cả hai cùng nhau đi xe đạp ra phía sau khu đài tưởng niệm chơi, còn N đi bộ ra bờ hồ gần đó nằm nghỉ. Khi L đi xe đạp trên đường bê tông thuộc tổ dân phố Chùa Nguồn, thị trấn Nhã N, huyện Tân Y. Lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, L và Tr đã gặp cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 17/9/2013 và cháu Nguyễn Triệu Minh Tr, sinh 17/9/2013 cùng tổ dân phố với L đang đi xe đạp cùng chiều phía trước, cháu Ph là người lái xe đạp chở cháu Tr ngồi sau, Tr và L đã phát hiện thấy cháu Ph và cháu Tr đều đeo dây chuyền bạc ở cổ thì Tr nói với L “hai thằng kia có dây chuyền kìa”, L hiểu ý Tr nói sẽ giật dây chuyền bạc của cháu Ph và cháu Tr, nên L đi xe đạp vượt lên phía trước chặn đầu xe của cháu Ph và cháu Tr nói “đường này cấm rồi” để cho Tr và Ph dừng lại để Tr và L giật dây chuyền bạc. Lúc này do đang đi lên dốc nên cháu Ph

xuống đất xe, còn Tr1 xuống xe đi phía sau thì L đi xe đạp vượt lên phía trước bên trái theo hướng đi và chặn đầu xe của cháu Ph, còn Trnhảy xuống xe tiến đến phía sau cháu Trrồi dùng cả hai tay túm vào sợi dây chuyền đang đeo ở phía sau cổ cháu Trvà giật về phía bên trái và phía bên phải nhưng sợi dây chuyền của cháu Trkhông bị đứt, nên Trkhông giật nữa, Trtiếp tục dùng tay túm sợi dây chuyền bạc đeo ở cổ của cháu Ph để giật, nhưng do khoảng cách xa nên không với được đến dây chuyền của cháu Ph. Thấy Trkhông giật được sợi dây chuyền của cháu Trvà cháu Ph. Lúc này, L đã xuống xe, tay phải cầm tay lái giữ xe đạp, còn tay trái L túm được sợi dây chuyền bạc của Ph ở phía trước cổ và giật về phía L thì sợi dây chuyền bạc của cháu Ph bị đứt. Sau khi giật được sợi dây chuyền L cùng Trlên xe bỏ chạy về phía bờ hồ gần đền Cô Bé, trên đường đi L đưa sợi dây chuyền cho Trcầm. L và Trđi xe đạp bỏ chạy đến khu vực bờ hồ gần cổng khu lưu niệm thì gặp N. L và Trgọi “N lên quán nét” thì N nói “đợi với” rồi chạy ra ngồi lên xe đi cùng Trvà L. Trên đường đi, Trđổi lái chở L và N ra thị trấn Nhã N, huyện Tân Y để bán sợi dây chuyền bạc. Khi cả 3 đi qua khu vực cổng Trtrung học cơ sở thị trấn Nhã N, huyện Tân Y thì xe đạp bị tuột xích nên cả 3 xuống xe để L và Trsửa. Tại đây, Trđưa lại cho L sợi dây chuyền bạc vừa giật được của cháu Ph, L cầm sợi dây chuyền rồi đưa cho N và nhờ N đi bán hộ. N cầm sợi dây chuyền bạc và thấy sợi dây bị đứt nên N hỏi L và Tr“Dây của ai đây, sao bị cụt thế này” thì Trtrả lời “hỏi làm gì, giật mạnh thế trả đứt”. Lúc này, N biết rõ sợi dây chuyền là do L và Trvừa giật được mà có và trước đó N có nghe thấy Trvà L bàn bạc nhau đi giật dây chuyền, còn giật của ai, ở đâu thì N không biết. N cầm sợi dây chuyền bạc đi vào cửa hàng mua bán vàng bạc Ngọc - Hiệp ở tổ dân phố Tiến Thắng, thị trấn Nhã N, huyện Tân Y bán, còn L và Trở ngoài. Tại đây, N gặp chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1987, làm nghề mua bán vàng bạc và N hỏi “cháu bán dây này của em cháu được bao nhiêu”, mục đích N nói dối để bán được sợi dây chuyền cho chị Khuê, chị Khuê cầm sợi dây chuyền kiểm tra nhưng không hỏi gì N rồi cân lên và nói với N mua với giá 160.000đồng, N đồng ý bán, chị Khuê đưa cho N 160.000 đồng. Sau khi bán được sợi dây chuyền bạc cho chị Khuê, N ra gặp Trvà L và nói bán sợi dây chuyền bạc được 160.000đồng, N đưa toàn bộ số tiền trên cho L cầm. Sau đó cả 3 lên xe đạp đi đến quán kinh doanh Internet Yên - Liễu thuộc tổ dân phố Tân Quang, thị trấn Nhã N, huyện Tân Y chơi game. Tại đây, L sử dụng số tiền bán dây chuyền nạp vào tài khoản chơi game cho N, L, Trmỗi người 30.000đồng (ba mươi nghìn đồng), L mua 01 bao thuốc lá và 01 chai nước ngọt, còn lại 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng) L đưa cho N cầm. N, L và Trchơi game đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày 13/8/2020 thì N và L, Trvề nhà. Sau khi về nhà N cất giấu số tiền 50.000đồng ở khu vực bếp, nhưng sau đó bị mất nên không tìm thấy.

Sau khi tiếp nhận tin báo của Công An thị trấn Nhã N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tân Y tiến hành triệu tập làm việc với các đối tượng Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Tr thì L, N và Trđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 14/8/2020, chị Đỗ Thị H, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố Chùa Ngụn, thị trấn Nhã N, huyện Tân Y là đại diện cho cháu Nguyễn Tuấn Ph làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tân Y về vụ việc trên. Cùng ngày, chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1987, trú tại số nhà 55, tổ dân phố Tiên Thắng, huyện Tân Y tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Y 01 (một) sợi dây bằng kim loại màu bạc dài 47cm, bao gồm các mắt xích bằng kim loại và ống bằng kim loại màu bạc được nối với nhau.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tân Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm không thu giữ được dấu vết, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 17/8/2020, cháu Nguyễn Triệu Minh Tr, sinh ngày 17/9/2013, ở tổ dân phố Chùa Ngụn, huyện Tân Y tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tân Y 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu bạc, có chiều dài 39cm, đã cũ, qua sử dụng.

Ngày 19/8/2020, Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 26/5/2007 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tân Y 01 (một) chiếc xe đạp màu xám đã cũ, qua sử dụng.

Ngày 20/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tân Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 168 gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công A để giám định: 02 (hai) sợi dây chuyền được niêm Phong trong Phong bì thư có ký hiệu “B01” và “B2” gửi giám định là kim loại gì? Có khối lượng là bao nhiêu? Có hàm lượng bạc là bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 5613/C09-P4 ngày 01/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An đã kết luận:

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc có móc khóa, đã bị đứt, được chế tác dạng các mắt xích tròn nối với mắt xích hình chữ nhật rỗng (ký hiệu B01) gửi giám định có tổng khối lượng 14,96 gam, trong đó:

+ Phần các mắt xích bằng kim loại màu trắng bạc đều là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu) và Kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Ag: 83,53%, Cu: 0,82%, Zn: 15,65%.

+ Phần móc khóa bằng kim loại màu trắng bạc là hợp kim của bạc (Ag), Cadimi (Cd), đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng Ag: 68,42%, Cd: 30,54%, Cu: 0,23%, Zn: 0,81%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc có móc khóa, được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, ở giữa dây chuyền có 01 (một) hình trụ rỗng và 02 (hai) hình cầu rỗng bằng kim loại màu trắng bạc (ký hiệu B2) gửi giám định có tổng khối lượng 18,86% gam, trong đó:

+ Phần các mắt xích và 01 (một) hình trụ rỗng, 02 (hai) hình cầu rỗng đều bằng kim loại màu trắng bạc đều là hợp kim của bạc (Ag), Cadimi (Cd), đồng (Cu)

và kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Ag: 75,94%, Cd: 18,84%, Cu: 2,31%, Zn: 2,91%.

+ Phần móc khóa bằng kim loại màu trắng bạc là hợp kim của bạc (Ag), Cadimi (Cd), đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Ag: 65,34%, Cd: 29,69%, Cu: 0,56%, Zn: 4,41%.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tân Y ra Yêu cầu định giá tài sản số 61 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Y để định giá giá trị 02 (hai) sợi dây chuyền là vật chứng trong vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐGTS ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Y, tỉnh B kết luận:

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu bạc có móc khóa, đã bị đứt, được chế tác dạng các mắt xích tròn nối với mắt xích hình chữ nhật rỗng có khối lượng 14,96 gam, trong đó: Phần các mắt xích bằng kim loại màu trắng bạc đều là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu) và Kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Ag: 83,53%, Cu: 0,82%, Zn: 15,65%; Phần móc khóa bằng kim loại màu trắng bạc là hợp kim của bạc (Ag), Cadimi (Cd), đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng Ag: 68,42%, Cd: 30,54%, Cu: 0,23%, Zn: 0,81%, có trị giá 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc có móc khóa, được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, ở giữa dây chuyền có 01 (một) hình trụ rỗng và 02 (hai) hình cầu rỗng bằng kim loại màu trắng bạc có tổng khối lượng 18,86%, trong đó: Phần các mắt xích và 01 (một) hình trụ rỗng, 02 (hai) hình cầu rỗng đều bằng kim loại màu trắng bạc đều là hợp kim của bạc (Ag), Cadimi (Cd), đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Ag: 75,94%, Cd: 18,84%, Cu: 2,31%, Zn: 2,91%; Phần móc khóa bằng kim loại màu trắng bạc là hợp kim của bạc (Ag), Cadimi (Cd), đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Ag: 65,34%, Cd: 29,69%, Cu: 0,56%, Zn: 4,41% có trị giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá hai sợi dây chuyền bạc là 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 24/10/2020, Cơ quan điều tra đã tổ chức cho Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Tr thực nghiệm điều tra, kết quả hoàn toàn phù hợp với diễn biến theo lời khai của L, Tr và các bị hại.

Hành vi cướp giật tài sản của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Tr đối với cháu Ph và cháu Tr (là người dưới 16 tuổi) đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/8/2020 thì Nguyễn Văn Tr chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tân Y, tỉnh B không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với Tr, đồng thời chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến hành vi vi phạm của Tr đến Ủy ban nhân dân xã Quang T, huyện Tân Y, tỉnh B để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn N, khi Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn L bàn nhau đi cướp giật tài sản ngày 13/8/2020, N có biết nhưng không nói gì, không đi giật dây chuyện cùng L và Trường, không hứa hẹn trước việc tiêu thụ tài sản cướp giật được nên không phải là đồng phạm phạm tội Cướp giật tài sản cùng Nguyễn Văn L. Tuy nhiên khi N biết sợi dây chuyền bạc do L đưa cho là do L và Tr cướp giật được mà có nhưng N vẫn đồng ý đem chiếc dây chuyền đi bán rồi cùng nhau tiêu xài số tiền bán dây chuyền có được do vậy hành vi của Nguyễn Văn N đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc dài 47cm, bao gồm các mắt xích bằng kim loại và ống bằng kim loại màu bạc được nối với nhau là của cháu Nguyễn Tuấn Ph; 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu bạc, có chiều dài 39cm là của cháu Nguyễn Triệu Minh Tr. Cơ quan cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Y ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu.

Về chiếc xe đạp màu xám đã cũ, qua sử dụng mà L và Tr sử dụng khi đi cướp giật tài sản, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955, trú tại thôn Tân An, xã An Thượng, huyện Yên Thế. Việc Tr và L sử dụng chiếc xe đạp đi cướp giật tài sản, ông Mạc không biết. Nay ông Mạc có yêu cầu được trả lại chiếc xe đạp trên để sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn A là người đại diện hợp pháp cho bị can Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn N đã khắc phục hậu quả trả lại số tiền 160.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Kh, chị Khuê đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Các bị hại cháu Nguyễn Tuấn Ph và Nguyễn Triệu Minh Tr và người đại diện cho cháu Tr và cháu Ph đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Y trả lại các tài sản là 02 sợi dây chuyền nên các bị hại và đại diện hợp pháp cho các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Y, tỉnh Bđã xét xử và quyết định:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 01 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 19/3/2021 bị cáo Nguyễn Văn L và đại diện hợp pháp cho bị cáo là chị Nguyễn Thị Tkhang cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng. Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

được hưởng án treo vì bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi, đến nay vẫn còn chưa thành niên. Gia đình bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại cho bên bị hại, gia đình bị hại đã đồng thuận làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo L và đại diện hợp pháp cho bị cáo L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Về tội danh bị cáo không có ý kiến gì, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại về phần quyết định hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Bản án sơ thẩm xử bị cáo 03 năm tù là nặng. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đến nay, bị cáo cũng chỉ mới 17 tuổi, nên mong hội đồng xét xử cho bị cáo có cơ hội sửa chữa làm lại cuộc đời. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã được bố đưa đi học nghề mộc và đã bị tai nạn lao động cắt 02 ngón tay trở và ngón tay áp út bàn tay trái. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn L và đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Nguyễn Thị T. Sửa bản án sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Y, tỉnh B.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 01 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/6/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nhã N, huyện Tân Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm:

* Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất Tr1 với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B. Đến khi bị xét xử phúc thẩm bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo đã ăn năn hối cải, đại diện người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo bị cáo. Trong thời gian kháng cáo bị cáo xin đi học nghề mộc và đã bị tai nạn lao động cắt hai ngón tay nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của nhà nước.

- Bị cáo L và chị T: không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn N không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến việc kháng cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập, người bị hại là cháu Nguyễn Tuấn Ph, cháu Nguyễn Triệu Minh Tr và đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Kh, cháu Nguyễn Văn Tr không liên quan đến việc kháng cáo, không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn L, HĐXX xét thấy: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, tại khu vực đường bê tông thuộc tổ dân phố Chùa Ngụn, thị trấn Nhã N, huyện Tân Y, tỉnh B; sau khi chặn xe đạp của cháu Nguyễn Tuấn Ph sinh ngày 17/9/2013 và cháu Nguyễn Triệu Minh Tr sinh ngày 17/9/2013, Nguyễn Văn L cùng với Nguyễn Văn Tr đã có hành vi cướp giật 02 sợi dây chuyền bạc của cháu Tr và cháu Ph đang đeo ở cổ, 02 sợi dây chuyền có giá trị là 360.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Y, tỉnh B xét xử bị cáo Nguyễn Văn L tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về tội danh, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo, HĐXX thấy:

[3.1]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi cướp giật tài sản của bị cáo Nguyễn Văn L đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.2]. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo cùng nhau đi cướp giật tài sản nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết tổ chức chặt chẽ giữa bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Tr trong việc thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo L là rất nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Văn L đã tiếp nhận ý chí và cố ý cùng với Tr thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản nên bị cáo L giữ vai trò đồng phạm. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm

tù là ở mức khởi điểm của khung hình phạt, là không nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L tác động để anh Nguyễn Văn A là người đại diện hợp pháp của các bị cáo L và bị cáo N đã khắc phục hậu quả trả lại số tiền 160.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Kh. Bị cáo Nguyễn Văn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và phía bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo L thuộc điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

Quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm, đại diện bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo, bị cáo bị tai nạn cụt hai ngón tay, khi xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi ở rõ ràng, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và đại diện hợp pháp của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt đối bị cáo nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L và người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L.

[4] . Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn L và người đại diện hợp pháp của bị cáo.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Y, tỉnh B.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 01 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nhã N, huyện Tân Y, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trhợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Văn L và đại diện hợp pháp của bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trhợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Tân Y;
- Chi cục THADS huyện Tân Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hường Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

